

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2020
(V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Bà Đỗ Kim Phụng.

Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Giàu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Thai, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 305/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp PM, xã DT A, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: anh Võ Văn B, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp LL, xã DT A, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu.

(chị H và anh B vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 14/5/2020 và trong quá trình tố tụng, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh B chung sống vào năm 2001 trên tinh thần tự nguyện, cha mẹ có tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn.

Nguyên nhân ly hôn do trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, ý kiến, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng luôn căng thẳng, không còn hạnh phúc. Chị và anh B cũng nhiều lần hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Xét thấy tiếp tục chung sống cũng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh B.

- *Về con chung*: chị và anh B có 02 người con chung là Võ Lam T, sinh ngày 08/7/2002 đã thành niên, Võ Thành L, sinh ngày 15/11/2008 đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi người con Võ Thành L và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Người con Võ Lam T đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ*: chị và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Anh Võ Văn B trình bày ý kiến tại bản tự khai ngày 29/6/2020.

Về hôn nhân: anh và chị H chung sống vào năm 2001 trên tinh thần tự nguyện, đến nay chưa đăng ký kết hôn.

Nguyên nhân ly hôn do trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, hàn gắn. Hiện vợ chồng đã sống ly thân. Hiện nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- *Về con chung*: anh và chị H chung sống có 02 người con chung là Võ Lam T, sinh ngày 08/7/2002, Võ Thành L, sinh ngày 15/11/2008. Khi ly hôn anh yêu cầu giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của con và không yêu cầu cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung và nợ*: anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2001, chị H và anh B chung sống trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh, chị là không hợp pháp. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh B. Căn cứ vào Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị H và anh B là vợ chồng.

Về con chung: người con Võ Lam T, sinh ngày 08/7/2002, đã thành niên nên không xem xét. Người con Võ Thành L, sinh ngày 15/11/2008 đang sống cùng chị H và có nguyện vọng sống cùng chị nên cần giao cho chị H tiếp tục nuôi. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản và nợ: chị H và anh B không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân chị H nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn B, anh B có địa chỉ cư trú tại ấp LL, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 B luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn B vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 B luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh B.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2001, chị H và anh B tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của anh, chị là không hợp pháp. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh B, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn B là vợ chồng.

[2.2]. Về con chung: chị H yêu cầu được nuôi con còn anh B yêu cầu giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của các con. Hội đồng xét xử xét thấy: người con Võ Lam T, sinh ngày 08/7/2002 hiện nay đã thành niên nên không xem xét việc nuôi con. Người con Võ Thành L, sinh ngày 15/11/2008 hiện nay đang sống cùng chị H, tại biên bản ghi ý kiến ngày 02/7/2020 thì Võ Thành L có nguyện vọng muốn sống cùng chị H nên cần tiếp tục giao cho chị H nuôi là phù hợp. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ: chị H và anh B không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: chị H phải nộp số tiền 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 B luật tố tụng dân sự; các Điều 14, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn B là vợ chồng.

2. Về con chung: giao người con Võ Thành L, sinh ngày 15/11/2008 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Võ Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ: chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn B không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân chị Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007642 vào ngày 27/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL ;
- VKSND huyện Đông Hải ;
- THA huyện Đông Hải ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

Quang Minh Nghiêm